

NGHỊ QUYẾT của Hội đồng Nhà nước số 615-NQ/HĐNN7 ngày 26-3-1985 phê chuẩn Hiệp định tương trợ tư pháp giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Cu-ba.

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Căn cứ vào điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;

Theo đề nghị của Hội đồng Bộ trưởng,

QUYẾT NGHỊ

Phê chuẩn Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Cu-ba ký tại La-ha-ba-na ngày 30 tháng 11 năm 1984.

Hội đồng Nhà nước
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
Việt Nam
Chủ tịch
TRƯỜNG-CHINH

NGHỊ QUYẾT của Hội đồng Nhà nước số 616-NQ/HĐNN7 ngày 26-3-1985 phê chuẩn Hiệp định tương trợ tư pháp giữa nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri.

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Căn cứ vào điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;
Theo đề nghị của Hội đồng Bộ trưởng,

QUYẾT NGHỊ

Phê chuẩn Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri, ký tại Bu-đa-pét ngày 18 tháng 1 năm 1985.

Hội đồng Nhà nước
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
Việt Nam
Chủ tịch
TRƯỜNG-CHINH

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 87-HĐBT ngày 27-3-1985 ban hành Điều lệ bảo vệ đường dây thông tin liên lạc.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ nghị định số 35—CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo nghị định này Điều lệ bảo vệ đường dây thông tin liên lạc.

Điều 2. — Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Những quy định trước đây trái với điều lệ này đều bãi bỏ.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thi hành điều lệ này trong tất cả các ngành, các địa phương và cơ sở.

Điều 4. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K. T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

ĐIỀU LỆ

bảo vệ đường dây thông tin liên lạc
(ban hành kèm theo nghị định số 87-HĐBT ngày 27-3-1985 của Hội đồng Bộ trưởng).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. — Đường dây thông tin liên lạc (dưới đây gọi tắt là đường dây thông tin) bao gồm các tuyến dây trần, dây bọc, dây cáp và các loại thiết bị vật liệu trên đường dây thuộc mạng lưới thông tin của ngành bưu điện, thông tin quân sự, thông tin dùng riêng của một số ngành là tài sản xã hội chủ nghĩa thuộc quyền sở hữu của toàn dân do Nhà nước độc quyền quản lý, khai thác và sử dụng để phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và tinh cảm của nhân dân.

Không ai được xâm phạm hoặc sử dụng đường dây thông tin vào mục đích khác. Mọi hành vi xâm phạm đến đường dây thông tin đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý theo pháp luật.

Điều 2. — Bảo vệ đường dây thông tin là nhiệm vụ của toàn dân và các lực lượng vũ trang. Ủy ban Nhân dân các cấp là cơ quan chịu trách nhiệm chính về công tác bảo vệ các tuyến đường dây thông tin đi qua địa phương mình.

Bộ Nội vụ, Tổng cục Bưu điện với chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban Nhân dân các cấp và các ngành trong công tác bảo vệ đường dây thông tin.

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ ĐƯỜNG DÂY THÔNG TIN

Điều 3. — Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ;

1. Chỉ đạo, đôn đốc các ngành có liên quan ở địa phương và Ủy ban Nhân dân cấp dưới giáo dục, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, công nhân viên, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, thanh thiếu niên, học sinh và mọi tầng lớp nhân dân trong địa phương hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của đường dây thông tin, pháp luật của Nhà nước về vấn đề này để mọi người cùng tham gia bảo vệ.

2. Tổ chức việc phân công, phân cấp cụ thể cho Ủy ban Nhân dân huyện, xã và cấp tương đương thực hiện nhiệm vụ bảo vệ đường dây thông tin đi qua địa phương mình và đôn đốc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ ấy.

Điều 4. — Tổng cục Bưu điện có nhiệm vụ:

1. Cùng với Bộ Nội vụ hướng dẫn Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương thực hiện việc phân công, phân cấp cho Ủy ban Nhân dân cấp dưới về nhiệm vụ và nội dung bảo vệ đường dây thông tin.

2. Chỉ đạo các cơ sở trong ngành bưu điện, kiện toàn tổ chức lực lượng bảo dưỡng đường dây thông tin, thường xuyên đôn đốc kiểm tra lực lượng này làm tròn nhiệm vụ và phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, với công an, quân đội và các ngành khác tổ chức công tác tuần tra canh gác bảo vệ đường dây thông tin, hướng dẫn nghiệp vụ thông tin cho các ngành, các cấp để cùng hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ. Khi đường dây bị xâm phạm, có trách nhiệm xử lý nổi thông liên lạc, đồng thời báo công an địa phương để nhanh chóng xác định nguyên nhân, truy tìm thủ phạm, kịp thời xử lý theo pháp luật.

Điều 5. — Bộ Nội vụ có nhiệm vụ:

1. Cùng với Tổng cục Bưu điện hướng dẫn Ủy ban Nhân dân các cấp đẩy mạnh phong trào bảo vệ đường dây thông tin kết hợp với phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Chỉ đạo cơ quan công an các địa phương:

a) Đề xuất với cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp có kế hoạch củng cố, tổ chức lực lượng bảo vệ đường dây thông tin trong địa phương, huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ cho các ngành, các cấp, triển khai công tác tuần tra canh gác bảo vệ đường dây thông tin.

b) Quản lý chặt chẽ, có biện pháp chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các loại đối tượng hình sự, các ổ chứa chấp, tiêu thụ mua bán trái phép những loại dây, cáp và các thiết bị vật liệu khác thuộc đường dây thông tin.

c) Đối với các vụ xâm phạm đường dây thông tin, phải nhanh chóng điều tra làm rõ từng vụ, tìm thủ phạm, có kết luận rõ ràng và xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Điều 6. — Bộ Quốc phòng có nhiệm vụ:

1. Kiện toàn lực lượng bảo dưỡng các tuyến đường dây thông tin quân sự. Chỉ đạo các quân khu, quân đoàn, Bộ Tư lệnh thông tin liên lạc, các cơ quan quân sự địa phương có kế hoạch tuần tra, canh gác, bảo vệ những địa bàn xung yếu có các tuyến đường dây thông tin quan trọng.

2. Phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ Ủy ban Nhân dân các cấp, ngành công an, bưu

điện và các ngành có đường dây thông tin dùng riêng để bảo vệ các tuyến đường dây thông tin.

Điều 7. — Các ngành có mạng lưới thông tin dùng riêng có nhiệm vụ bảo dưỡng tốt các tuyến đường dây của ngành mình đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Nhân dân các cấp, ngành công an, bưu điện và quân đội trong công tác bảo vệ chung.

Điều 8. — Bộ Giáo dục phối hợp với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có kế hoạch hướng dẫn các trường học tiến hành giáo dục học sinh về ý thức bảo vệ đường dây thông tin, động viên học sinh giúp đỡ cơ quan Nhà nước điều tra, phát hiện những kẻ phá hoại, xâm phạm đường dây, đồng thời có kế hoạch đưa vào chương trình giảng dạy nội dung bảo vệ đường dây thông tin, trong phần pháp luật bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa.

Chương III

NHỮNG QUY ĐỊNH ĐỂ BẢO ĐẢM AN TOÀN ĐƯỜNG DÂY THÔNG TIN

Điều 9. — Các cơ quan, tập thể và tư nhân khi khảo sát thiết kế, xây dựng các công trình kiến trúc, giao thông, thủy lợi, điện lực, truyền thanh và những công trình khác phải thực hiện đúng các quy chế kỹ thuật hiện hành về an toàn đường dây thông tin. Khi cần chuyển dịch đường dây thông tin để xây dựng các công trình mới, cơ quan xây dựng công trình mới phải bàn bạc thống nhất với cơ quan có đường dây về kế hoạch và thời gian

chuyển dịch. Mọi phí tổn dùng trong chuyển dịch cơ quan xây dựng công trình mới phải đài thọ.

Điều 10. — Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm an toàn đường dây thông tin như:

1. Cắt phá, làm hư hại, lấy trộm, mua bán, tàng trữ, sử dụng vào sản xuất kinh doanh trái phép các loại dây dẫn, dây chằng, cột, xà, sứ, ụ cột, dây cáp thông tin, nắp bệ cáp, hộp cầu chì thu lôi, bảng đấu dây và các thiết bị vật liệu khác thuộc đường dây thông tin.

2. Buộc chập đường dây và sợi cáp thông tin.

3. Nghe trộm, thu trộm tin tức trên đường dây thông tin.

4. Các hành vi khác xâm phạm đến an toàn đường dây thông tin.

Điều 11. — Cấm mọi hành vi làm ảnh hưởng đến đường dây thông tin như:

1. Đào hố, đào mương, chôn cột, làm hỏng cột, cống bệ cáp và các công trình, vật liệu thuộc đường dây thông tin.

2. Buộc súc vật, thuyền, bè vào cột đường dây làm xiêu đổ cột.

3. Bắn súng, ném đá, móc kéo đường dây, cột, xà, sứ.

4. Không có nhiệm vụ mà trèo lên cột hoặc mở nắp cống, bệ cáp thông tin.

5. Tàu, thuyền bè qua lại trên sông, biển, xe cộ, súc vật đi lại trên bộ làm đứt dây, đổ cột, hỏng cáp.

6. Đổ chất bẩn, chất thải, hóa chất xuống cống rãnh cáp thông tin.

7. Trồng cây cao để cành, lá cây chạm quệt vào đường dây thông tin.

8. Cơ quan, xí nghiệp, đơn vị, tập thể, cá nhân lợi dụng đường dây, cống rãnh

cấp thông tin để kéo móc đường dây điện lực truyền thanh hoặc làm các việc khác.

9. Các hành vi khác làm ảnh hưởng đến đường dây thông tin.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ PHẠT

Điều 12. — Cơ quan, đơn vị, địa phương, tập thể hoặc cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ đường dây thông tin sẽ được khen thưởng theo chế độ khen thưởng chung của Nhà nước.

Điều 13. — Mọi hành vi xâm phạm an toàn đường dây thông tin sẽ tùy theo mức độ, tính chất và tác hại của hành vi xâm phạm mà bị xử lý bằng các biện pháp kỷ luật hành chính, thu hồi tang vật, bắt bồi thường thiệt hại hoặc xử lý về hình sự.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó chủ tịch
TỔ HỮU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 108-CT ngày 28-3-1985 về việc thanh toán các khoản Nhà nước vay dân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.

Từ cuối năm 1979 đến nay, căn cứ thông tư số 21-TC/HCVX ngày 1-12-1979 của Bộ Tài chính, các địa phương đã tiến hành thanh toán các khoản Nhà nước vay dân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Đây là một vấn đề rất phức tạp, việc hướng dẫn lại chưa rõ ràng, các địa phương gặp nhiều lúng túng. Một số địa phương đã thanh toán cả những khoản dân đóng góp để làm nghĩa vụ công dân, những khoản lạc quyền do chính quyền, đoàn thể ở cơ sở tự tổ chức để ủng hộ kháng chiến, ủy lạo bộ đội. Nhiều địa phương khoán trắng, cho ban thanh toán nợ dân và đã để xảy ra những sự việc lạm dụng, thanh toán tràn lan.

Đề sớm kết thúc việc thanh toán các khoản Nhà nước vay dân trong các thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ góp phần phục vụ cuộc vận động nhân dân mua công trái xây dựng Tổ quốc, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nói rõ thêm một số điểm dưới đây:

1. Nhà nước chỉ thanh toán những khoản mà các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vay dân để giải quyết nhu cầu chi tiêu cần thiết của Nhà nước trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đó là những khoản mà người cho vay và cơ quan nhận vay đều ý thức rằng sẽ được trả và phải hoàn trả. Cụ thể là những khoản sau đây:

- a) Công phiếu kháng chiến, phát hành trong các năm 1948, 1949, 1950, 1951, 1952.
- b) Công trái quốc gia, phát hành năm 1951.
- c) Công trái Nam-bộ, phát hành năm 1947, 1948.